

所得(課税)・納税 証明書交付申請書【郵便申請用】

Giấy xin cấp giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế), việc đóng thuế【郵便申請用 Xin qua bưu điện】

ベトナム語版

Phiên bản tiếng Việt

長浜市長 様

Reiwa năm tháng ngày 令和 年 月 日

|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| どなたの証明書が必要ですか  Cấp giấy chứng nhận của ai? |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 現住所(所在地)                                   | Địa chỉ tại Nhật Bản vào thời điểm này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 長浜市在住時の住所                                  | Địa chỉ khi sinh sống ở thành phố Nagahama                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 氏名(名称)                                     | Họ và tên<br>※Vui lòng điền vào rõ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 生年月日                                       | Ngày sinh T/S/H/R/西暦năm 年năm 月tháng 日ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 電話番号                                       | Số điện thoại ( ) -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 使用目的                                       | Mục đích xin cấp (Có thể chọn vài trả lời)<br><input type="checkbox"/> 市営住宅入居/Sing sống tại nhà thành phố cấp <input type="checkbox"/> 補助金申請/Xin cấp tiền hỗ trợ<br><input type="checkbox"/> 児童手当/Trợ cấp trẻ em <input type="checkbox"/> 指名願・入札参加資格/Xin đề cử, xin cấp tư cách tham gia đấu thầu<br><input type="checkbox"/> ビザ申請/Xin cấp tư cách lưu trú <input type="checkbox"/> その他/Khác ( ) |

※Theo nguyên tắc là chỉ bản thân được xin cấp. Trường hợp người khác được xin cấp như sau. Vui lòng nộp giấy tờ kèm theo nữa.

- Trường hợp người đại lý làm thủ tục xin cấp do lý do bắt buộc dĩ như bị bệnh, v.v. .... Giấy ủy quyền điền lý do phải nhờ người đại lý vào
- Trường hợp người thừa kế hay người giám hộ làm thủ tục xin cấp: Giấy tờ có thể xác nhận sự thật đó
- Trường hợp thuê luật sư nhờ làm thủ tục xin cấp: Giấy ủy quyền, bản sao giấy tờ xác minh danh tính của người nhờ luật sư làm thủ tục và giấy chứng nhận của luật sư

|                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                          |             |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| 必要な証明に☑をしてください Xin vui lòng ☑ vào                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                          |             |             |
| 【所得証明  Chứng nhận thu nhập】                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                          | 内容 Nội dung | Số bản 市使用欄 |
| 所得(課税)証明書<br>Shotoku (Kazei) Shoumeisho<br>Giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế)<br>※Trên giấy có ghi số tiền thu nhập, số tiền trừ, số tiền thuế.<br>※Giấy chứng nhận không đóng thuế cũng trên đây.                                                                       | <input type="checkbox"/> 令和7年度 (令和6年分所得) 最新<br>Năm tài chính Reiwa 7 (thu nhập của năm 2024) Mới nhất                                                                    | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和6年度 (令和5年分所得)<br>Năm tài chính Reiwa 6 (thu nhập của năm 2023)                                                                                | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和5年度 (令和4年分所得)<br>Năm tài chính Reiwa 5 (thu nhập của năm 2022)                                                                                | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和4年度 (令和3年分所得)<br>Năm tài chính Reiwa 4 (thu nhập của năm 2021)                                                                                | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和3年度 (令和2年分所得)<br>Năm tài chính Reiwa 3 (thu nhập của năm 2020)                                                                                | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | 【納税証明  Chứng nhận việc đóng thuế】                                                                                                                                        |             | 内容 Nội dung |
| 納税(付)証明書<br>Nouzei Shoumeisho<br>Giấy chứng nhận việc đóng thuế<br>※固定資産のある方 Những người có tài sản cố định<br><input type="checkbox"/> 単独名義分 Chỉ mình sở hữu<br><input type="checkbox"/> 共有名義分 Sở hữu với người khác<br>↑ Không được cấp cả hai trong một bản chứng nhận. | <input type="checkbox"/> 令和7年度 最新 法人の方:事業年度  Công ty: Năm tài chính<br>Năm tài chính Reiwa 7 Mới nhất ( ~ )                                                              | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和6年度 法人の方:事業年度  Công ty: Năm tài chính<br>Năm tài chính Reiwa 6 ( ~ )                                                                          | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和5年度 法人の方:事業年度  Công ty: Năm tài chính<br>Năm tài chính Reiwa 5 ( ~ )                                                                          | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 令和4年度 法人の方:事業年度  Công ty: Năm tài chính<br>Năm tài chính Reiwa 4 ( ~ )                                                                          | 通           |             |
| 完納証明書<br>Kannou Shoumeisho<br>Giấy chứng nhận việc đóng thuế hết<br>(Giấy chứng nhận không có việc nợ đối với thuế mà hạn nộp đã tới)                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> 市税 Shizei<br>Thuế thành phố                                                                                                                     | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 市税・国保課料 Shizei-Kokuhoryou<br>Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân                                                                    | 通           |             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> 市税・国保料・固定資産税共有分 Shizei-Kokuhoryou-Kotei<br>Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân, thuế sản cố định (Phân sở hữu chung với người khác) | 通           |             |
| <input type="checkbox"/> 滞納処分を受けたことのない証明書 Tainou Shobun wo Uketakoto no Nai Shoumeisho<br>Giấy chứng nhận chưa được xử lý nợ thuế                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                          | 通           |             |

必要書類 Giấy tờ cần thiết ☑

- ☐ 1. Giấy xin cấp giấy chứng nhận
- ☐ 2. Bao thư đề nhận giấy chứng nhận (Vui lòng dán con tem trên bao thư, điền họ và tên của người xin cấp và địa chỉ đã ng ký vào.)
- ☐ 3. Phí dịch vụ (300 yên/bản chứng nhận, nộp 300 yên Teigaku kogawase (giấy thanh toán thay cho tiền mặt khi yêu cầu cấp giấy tờ qua bưu điện.))  
※Vui lòng không ghi vào Teigaku kogawase.
- ☐ 4. Bản sao giấy tờ xác minh danh tính như bằng lái, Thẻ ngoài kiều

注意事項 Những điều cần chú ý

- Đối với giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế), theo nguyên tắc là cơ quan đăng ký địa chỉ vào thời điểm là ngày 1 tháng 1 cấp.  
Ví dụ: Giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế) năm tài chính Reiwa 7→cơ quan đăng ký địa chỉ vào thời điểm là ngày 1 tháng 1 năm Reiwa 7 cấp.  
Nội dung: về thu nhập từ ngày 1/1/2024 đến ngày 31/12/2024.
- Trường hợp xin cấp giấy chứng nhận đóng thuế (bao gồm dành cho kiểm tra xe) hay giấy chứng nhận đóng hết thì vui lòng gửi hóa đơn (bản chỉ nh). (Có khi không thể xác nhận đóng thuế hay không được nếu mới đóng thuế như trong một tháng gần đây.) Sau khi xác nhận xong thì thành phố sẽ đưa lại với giấy chứng nhận.

送り先 Địa chỉ gửi

〒526-8501 Nagahama-shi, Yahata-higashi 623  
Nagahama Shiyakusho Shiminka Yuusou Seikyuu Tantou Tel : (0749) 65-6302